

**HÀNG RÀO KỸ THUẬT
TRONG THƯƠNG MẠI**

**XÂY DỰNG HỆ THỐNG
CẢNH BÁO SỚM VỀ PHÒNG
VỆ THƯƠNG MẠI**

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc vừa ký Quyết định số 316/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại".

Mục tiêu chung của Đề án nhằm xây dựng và vận hành hiệu quả Hệ thống cảnh báo sớm để theo dõi, cảnh báo và hỗ trợ cơ quan điều tra về phòng vệ thương mại và các cơ quan liên quan trong việc điều tra, xử lý các vụ việc phòng vệ thương mại trong và ngoài nước, giải quyết tranh chấp tại Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đảm bảo mục tiêu bảo vệ sản xuất trong nước, chủ động phòng ngừa và ứng phó với các vụ kiện phòng vệ thương mại của nước ngoài, hướng tới xuất khẩu bền vững.

Đồng thời, tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng doanh nghiệp trong việc nắm tình hình, thường

xuyên cập nhật những điều chỉnh trong chính sách thương mại của các nước là đối tác thương mại lớn của Việt Nam; phân tích, dự báo, sớm phát hiện những chính sách cạnh tranh không lành mạnh gây thiệt hại cho hoạt động sản xuất và xuất nhập khẩu của Việt Nam.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng vệ thương mại theo hướng bảo vệ lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp Việt Nam trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu; tăng cường theo dõi tình hình tuân thủ các quy định quốc tế, quy định trong các hiệp định thương mại song phương, đa phương của các doanh nghiệp trong nước hoạt động trong các lĩnh vực đã và đang có nguy cơ bị nước ngoài điều tra, áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại.

Đề án đặt mục tiêu cụ thể đến năm 2025 sẽ hoàn thiện hệ thống hạ tầng, công nghệ thông tin, phần mềm phân tích và trang thông tin điện tử để vận hành hiệu quả Hệ thống cảnh báo sớm và để tính toán biên độ bán phá giá, biên độ trợ cấp và phân tích thiệt hại. Hoàn thiện và nâng cấp cơ sở dữ liệu để theo dõi các mặt hàng nhập khẩu đang bị Việt Nam điều tra,

áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, các mặt hàng có khả năng lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, các mặt hàng nhập khẩu có mức tăng đột biến, các mặt hàng nhập khẩu có dấu hiệu gây thiệt hại cho sản xuất trong nước, nhằm phát hiện và cảnh báo dấu hiệu lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, đánh giá hiệu quả của biện pháp phòng vệ thương mại đang áp dụng, nâng cao khả năng điều tra, áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại.

Phấn đấu đến năm 2025, bồi dưỡng đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ điều tra, ứng phó với các vụ kiện phòng vệ thương mại và giải quyết tranh chấp quốc tế về phòng vệ thương mại cho 1.000 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên các cơ quan bộ, ngành và địa phương tham gia lĩnh vực phòng vệ thương mại nhằm tăng cường khả năng cảnh báo và hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực phòng vệ thương mại.

Để đạt được các mục tiêu trên, Đề án đề ra các nhiệm vụ và giải pháp như hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật; xây dựng và vận hành Hệ thống cảnh báo sớm; nâng cao năng lực sử dụng Hệ thống cảnh báo sớm.

Trong đó, về xây dựng và vận hành Hệ thống cảnh báo sớm, xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị máy móc, máy chủ, đường truyền để phục vụ công tác phân tích và cảnh báo theo hướng đồng bộ, hiện đại và đáp ứng nhu cầu cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại nhằm khai thác hiệu quả lợi ích và hạn chế đến mức thấp nhất tác động tiêu cực từ việc hội nhập kinh tế quốc tế; xây dựng và từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu thống kê về xuất nhập khẩu của Việt Nam với các đối tác thương mại lớn theo từng giai đoạn.

Xây dựng phần mềm phân tích, tính toán và cảnh báo sớm nguy cơ xảy ra các vụ kiện phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam; cảnh báo nguy cơ hàng hóa nước ngoài lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại do Việt Nam áp dụng; đánh giá hiệu quả của các biện pháp phòng vệ thương mại đang được áp dụng...

(Vietq.vn)

**SỬA THÔNG TƯ VỀ XUẤT
XỬ HÀNG HOÁ LÀ BƯỚC
ĐỆM GIÚP THỰC THI
EVFTA THUẬN LỢI HƠN**

Theo chuyên gia, việc sửa đổi quy định liên quan tới xuất xứ hàng hóa sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam thuận lợi hơn khi EVFTA chính thức được thực thi.

EVFTA và những rào cản cần vượt qua

Vừa qua, Nghị viện châu Âu đã chính thức bỏ phiếu phê chuẩn EVFTA. Hiệp định này còn chờ Quốc hội Việt Nam thông qua, dự kiến vào tháng 6 năm nay. Nếu Quốc hội thông qua và Việt Nam kịp làm thủ tục thông báo với Liên minh châu Âu, thì có thể ngay từ thời điểm 1/7/2020, EVFTA chính thức đi vào thực thi.

Được Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ví như “đường cao tốc quy mô lớn”, giúp đẩy nhanh tốc độ và quy mô hợp tác, thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và EU, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - châu Âu (EVFTA) được kỳ vọng mang lại rất nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp và người dân hai bên. Đối với Việt Nam, tuyến đường cao tốc này sẽ đưa hàng hóa trong nước đến châu Âu và đón dòng hàng chất lượng cao, vốn đầu tư từ hướng ngược lại.

Tại cuộc tọa đàm “EVFTA – Cao tốc hiện đại nối liền Việt

Nam - EU” vừa diễn ra, có ý kiến cho rằng, mặc dù EVFTA là thị trường minh bạch, rộng lớn và nhiều thuận lợi, nhưng bên cạnh đó, cũng không ít khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam để tuân thủ những quy tắc khác nhau về hàng rào kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ... của Liên minh châu Âu.

Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Giám đốc Trung tâm WTO và Hội nhập, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho biết, có 2 vấn đề phải phân biệt một cách rõ ràng đó là quy tắc xuất xứ và tiêu chuẩn kỹ thuật, hàng rào vệ sinh an toàn thực phẩm.

Trong thời gian vừa qua, Việt Nam gặp khó khăn ở thị trường Trung Quốc do dịch COVID-19 nhưng việc hàng hóa ấy có thể được chuyển đi những thị trường khác để bán với giá cao thì rất khó có thể thực hiện được bởi những hàng hóa đó không được thiết kế, sản xuất theo một hướng bảo đảm những yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. "EU là một khối, các quy định về an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản là giống như nhau về tất cả. Trong bối cảnh như thế, chúng ta còn dễ đáp ứng hơn là 27 nước mỗi nước một yêu

cầu khác nhau.

Cuối cùng, tất cả những điều mà chúng ta đang nói ở đây là những điều kiện, yêu cầu tối thiểu, bắt buộc mà EU đặt ra. Chúng ta còn chưa nói đến các yêu cầu của khách hàng EU, nó còn cao hơn các yêu cầu tối thiểu của các cơ quan nhà nước nhiều. Vì thế, các doanh nghiệp khi chúng ta nỗ lực cải thiện được chất lượng, mẫu mã và rất nhiều những yếu tố khác nữa thì nó không chỉ là vượt qua hàng rào bắt buộc của các cơ quan nhà nước phía EU để vào được thị trường EU mà nó còn là quá trình để chúng ra chinh phục khách hàng", bà Nguyễn Thị Thu Trang cho hay.

Đạt được quy tắc xuất xứ là điều kiện để hưởng ưu đãi thuế quan

Ông Lương Hoàng Thái, Vụ trưởng Vụ Chính sách thương mại đa biên, Bộ Công Thương cho biết, nếu không đáp ứng được quy tắc xuất xứ này thì chúng ta sẽ hưởng thuế phổ thông như tất cả các nước khác. Nếu như chúng ta đạt được quy tắc xuất xứ, nghĩa là có một sản xuất nhất định ở Việt Nam thì khi đó sẽ được hưởng ưu đãi, tùy các nhóm mặt hàng mà quy tắc xuất xứ này khác nhau.

Trong quá trình đàm phán, chúng ta xác định mục tiêu không phải là đấu tranh để áp dụng quy tắc xuất xứ dễ, bởi trong nhiều trường hợp nếu áp dụng quy tắc xuất xứ dễ quá thì giá trị gia tăng sản xuất để hưởng ưu đãi đó rất thấp. Nên chúng ta cố đạt được điểm cân bằng, nghĩa là với quy tắc xuất xứ đó làm sao doanh nghiệp cố gắng có thể đáp ứng được nhưng không quá dễ dãi để lợi ích thu được đi vào các doanh nghiệp, đi vào nền kinh tế của chúng ta.



Trong quá trình chuẩn bị để Hiệp định đi vào thực thi, một trong những điều kiện quan trọng là văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn về quy tắc xuất xứ. Hiện nay thông tư đã được dự thảo, lấy ý kiến các đối tượng có liên quan để mọi người được biết sớm quy tắc xuất xứ cụ thể như thế nào mới được đi vào thị trường EU. Điều này rất quan trọng. Tuy nhiên, vẫn còn vướng mắc ở khâu ban hành để có hiệu lực. Theo đúng quy trình bình

thường, một thông tư chỉ có hiệu lực 45 ngày sau khi được ký. Với Hiệp định thương mại tự do với EU, về mặt pháp lý phải chờ Quốc hội phê chuẩn, sau đó Bộ Công Thương ban hành thông tư và chờ 45 ngày sau thì thông tư mới có hiệu lực.

Nếu chúng ta đặt mục tiêu 30 ngày sau khi Quốc hội phê chuẩn, sau đó có trao đổi thư, tức là khoảng hơn 1 tháng sau, như vậy thông tư có hiệu lực muộn hơn so với thời gian chúng ta dự tính. Hiện nay, các cơ quan đang bàn về mặt pháp lý để điều chỉnh vấn đề này.

"Nếu như có những linh hoạt này thì Hiệp định có thể đưa vào thực thi và doanh nghiệp có thể tận dụng được ngay lợi ích. Chúng tôi đang bàn với các cơ quan để có xử lý bất cập này trong hệ thống pháp luật của chúng ta", ông Lương Hoàng Thái nhấn mạnh.

(Vietq.vn)

NHỮNG NGÀNH HÀNG CHỊU TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP TỪ RÀO CẢN THƯƠNG MẠI ÁN ĐỘ

Trong thời gian qua, kim ngạch thương mại Việt Nam – Ấn Độ liên tục tăng trưởng. Tuy nhiên, vẫn

còn nhiều rào cản thương mại của quốc gia này đối với Việt Nam. Chính vì thế, các doanh nghiệp cần nắm bắt để thúc đẩy xuất khẩu các ngành hàng sang thị trường Ấn Độ.

Ấn Độ là quốc gia áp dụng nhiều các biện pháp phòng vệ thương mại và các biện pháp mang tính rào cản thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu như áp giá sàn nhập khẩu, giấy phép nhập khẩu...

Một số biện pháp mà Ấn Độ áp dụng liên quan đến hàng hóa của Việt Nam trong thời gian gần đây như việc Ấn Độ cấm nhập khẩu một số hàng nông sản của Việt Nam trong đầu năm 2017, áp dụng giá sàn nhập khẩu đối với hồ tiêu từ cuối năm 2017, tăng giá sàn đối với điều nhập khẩu từ giữa năm 2019, hạn chế nhập khẩu hương nhang từ cuối năm 2019, các biện pháp phòng vệ thương mại (chống bán phá giá và chống trợ cấp) đối với một số mặt hàng của các nước trong đó có Việt Nam.

Một số ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam chịu tác động từ rào cản thương mại Ấn Độ:

Đầu tiên là ngành tiêu: Sau khi Ấn Độ áp dụng biện pháp áp giá nhập khẩu tối thiểu đối với hồ

tiêu, kim ngạch xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sang Ấn Độ liên tục giảm, xuất khẩu hồ tiêu sang Ấn Độ năm 2019 đạt 50 triệu USD, giảm 19% so với cùng kỳ năm 2018.

Ngành điều cũng chịu nhiều tác động: Với mức giá MIP mới, cộng với mức thuế nhập khẩu 4%, xuất khẩu điều nhân của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ gặp rất nhiều khó khăn và khó duy trì thị phần. Tính cả năm 2019, xuất khẩu điều của Việt Nam sang Ấn Độ đã giảm 50% so với năm 2018.

Tiếp đến là hương nhang: Việc Ấn Độ áp dụng chế độ cấp phép nhập khẩu hương nhang đột ngột, không thông báo trước đã tạo ra những khó khăn nghiêm trọng cho các doanh nghiệp Việt Nam. Do tính chất đặc thù của nhu cầu thị trường Ấn Độ (nhập khẩu nhiều nhất trong mùa lễ tháng 10 tại Ấn Độ), rào cản đối với xuất khẩu hương nhang đã không được dỡ bỏ kịp thời đã khiến cho hàng loạt doanh nghiệp sản xuất hương nhang của Việt Nam đã phải đóng cửa.

Mặt hàng điện tử và linh kiện: Các biện pháp bảo hộ sản xuất trong nước và hỗ trợ thực

hiện sáng kiến “Make in India” của Chính phủ Ấn Độ. Ấn Độ quyết định chuyển sang nhập khẩu tivi nguyên chiếc từ Việt Nam, thay vì nhập linh kiện về sản xuất thành phẩm tại Ấn Độ (TP. Chennai) và đây là nguyên nhân chính khiến kim ngạch nhập khẩu tivi của Ấn Độ từ Việt Nam tăng vọt. Tuy nhiên, sau khi Ấn Độ đã có những nhượng bộ nhất định về thuế nhập khẩu, kim ngạch nhập khẩu tivi thành phẩm từ Việt Nam đã có sự giảm sút trong những tháng đầu năm 2019.

(chongbanphagia.vn)

CẢNH BÁO RỦI RO THƯƠNG MẠI VÀ RỦI RO ĐẦU TƯ TRONG NGÀNH GỖ

Loại bỏ rủi ro trong đầu tư không có trách nhiệm, đầu tư núp bóng là vấn đề hết sức cần thiết.

“Bức tranh về hiện trạng đầu tư và xuất, nhập khẩu của các doanh nghiệp (DN) khối FDI cho thấy một số tín hiệu về gian lận thương mại đối với một số DN trong khối này”, TS. Tô Xuân Phúc – chuyên gia của Forest Trends chỉ ra từ báo cáo nghiên cứu về đầu tư trực tiếp nước ngoài trong ngành gỗ Việt Nam do Forest Trends công bố tại Hội thảo “Ngành gỗ Việt Nam

trong bối cảnh biến động trường: Thực trạng 2019 và dự báo 2020”, được tổ chức mới đây.

Ráp nối những số liệu từ báo cáo về xuất khẩu gỗ, đầu tư nước ngoài vào ngành gỗ và nhập khẩu nguyên vật liệu ngành gỗ, nghiên cứu này chỉ ra tình trạng đầu tư núp bóng để gian lận thương mại, lợi dụng xuất xứ Việt Nam. Những gian lận thương mại nếu bị phát hiện sẽ ảnh hưởng rất lớn đến xuất khẩu của ngành gỗ và còn làm nhiều ngành hàng khác liên lụy.

Theo đó chỉ riêng năm 2019 có 99 dự án FDI mới vào ngành gỗ thì dẫn đầu là nguồn đầu tư từ Trung Quốc dẫn đầu trong tất cả các nguồn đầu tư với 56 dự án (tăng 2,3 lần so với năm 2018).

Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung bùng nổ, Mỹ áp mức thuế gỗ dán từ Trung Quốc lên đến 300% nên DN Trung Quốc khó xuất sang Mỹ, dẫn đến tình trạng một số DN Trung Quốc chuyển sang Việt Nam đầu tư để “núp bóng”. Hiện tượng núp bóng để gian lận được chỉ ra từ số liệu xuất khẩu sang Mỹ ván và ghé ngò từ các doanh nghiệp có vốn FDI khối châu Á dẫn đầu là FDI Trung Quốc. Ván và ghé ngò có kim

ngạch xuất khẩu lớn, tốc độ mở rộng kim ngạch cao. Đi đôi với đó, nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc là ván nhân tạo để sản xuất ghé ngò tăng đột biến. “Các thông tin này khi ráp nối vào nhau cho thấy một số tín hiệu về gian lận thương mại có thể xảy ra trong một số DN FDI của Trung Quốc. Hình thức gian lận thương mại này cũng có thể xảy ra tại một số DN có liên quan đến nguồn vốn đầu tư từ Trung Quốc”, ông Phúc nói.

Không chỉ gian lận xuất xứ, ông Võ Quang Hà – Chủ tịch công ty TAVICO bóc mánh nhiều DN lợi dụng chính sách với hàng tạm nhập tái xuất, khi nhập các thành phần sản phẩm vào, sơn hoàn thiện và xuất đi để không nộp thuế cho Việt Nam.

Không chỉ ở ngành chế biến xuất khẩu gỗ, đầu tư núp bóng, gian lận thương mại ở một số lĩnh vực khác đã được các cơ quan chức năng cảnh báo. Rất quan ngại về hiện tượng này, Chủ tịch Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam Đỗ Xuân Lập nói rằng những gian lận thương mại nếu bị phát hiện sẽ ảnh hưởng rất lớn đến xuất khẩu của ngành đó mà nhiều ngành khác cũng sẽ bị liên lụy, các nước

nhập khẩu sẽ thắt chặt hơn các điều kiện cũng như quy trình kiểm tra xuất xứ hàng hoá.

Vì thế, loại bỏ rủi ro trong đầu tư không có trách nhiệm, đầu tư núp bóng là vấn đề hết sức cần thiết. Các cơ quan quản lý cùng với các hiệp hội, các cơ quan nghiên cứu xác định các vấn đề rủi ro có liên quan đến khía cạnh này, từ đó đưa ra các biện pháp kịp thời, hiệu quả. “Làm được điều này không chỉ giúp loại bỏ các hoạt động không bình đẳng trong đầu tư, thương mại mà còn góp phần quan trọng nâng cao hình ảnh của ngành hàng Việt Nam, sản phẩm Việt Nam trên trường quốc tế”, ông Phúc nói.

Các DN đề nghị Chính phủ tăng kiểm soát rủi ro trong FDI bằng việc rà soát cả 3 loại hình đầu tư, đầu tư mới, tăng vốn và góp vốn, mua cổ phần. Đặc biệt cần kiểm soát các dự án đầu tư quy mô nhỏ. Việc rà soát cần nhìn nhận vào các khía cạnh đầu vào của nguồn nguyên liệu và đầu ra của sản phẩm, công suất tiêu thụ nhiên liệu và tiêu thụ điện năng, sử dụng lao động. Đồng thời cần thu thập thông tin về tình trạng “đầu tư chui” hay “đầu tư núp bóng” và phát huy vai trò của các hiệp hội

để có thông tin. Chính phủ nên thành lập tổ công tác đặc biệt, bao gồm các cơ quan quản lý trực tiếp có liên quan như cơ quan phụ trách xuất nhập khẩu, phòng vệ thương mại, hải quan, đầu tư nước ngoài, các hiệp hội gỗ... để kiểm tra và xử lý vấn đề liên quan đến gian lận thương mại, giám sát chặt chẽ việc nhập hàng hoá từ các cảng, cửa khẩu giáp ranh biên giới nhằm ngăn chặn nguy cơ gian lận thương mại.

(thoibaonganhang.vn)

TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

Hệ thống sạc xe máy điện

Ngày 14/02/2020, Đài Loan thông báo cho các nước thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy định kiểm tra pháp lý đối với hệ thống sạc xe máy điện trong mã thông báo G/TBT/N/TPKM/401.

Cụ thể, trước các sự cố nổ hoặc cháy của xe máy điện, Đài Loan sẽ sửa đổi quy định an toàn đối với hệ thống sạc của xe máy điện.

Ngoài ra, theo chính sách hạn chế sử dụng các chất độc hại để bảo vệ môi trường, các sản phẩm cũng được yêu cầu tuân thủ Mục 5 của CNS 15663.

Quy trình đánh giá sự phù hợp sẽ là Đăng ký chứng nhận sản phẩm (Kiểm tra loại mô-đun II + kiểm tra nhà máy mô-đun VII).

Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua. Thời gian dự kiến có hiệu lực vào 01/1/2021. Hạn cuối cùng để các nước thành viên tham gia góp ý kiến vào 14/4/2020.

Xe máy

Ngày 13/2/2020, Thái Lan thông báo cho các nước thành viên WTO về việc Tiêu chuẩn công nghiệp Thái Lan về an toàn xe máy: Phát thải từ động cơ cấp 7 (TIS 2915 – 2561 (2018) do Viện tiêu chuẩn công nghiệp Thái Lan (TISI) ban hành, được thông báo cho WTO vào ngày 29/1/2020 với mã thông báo G/TBT/N/THA/512, sẽ thông qua và có hiệu lực sau 60 ngày công bố trên Công báo (29/3/2020).

Động cơ

Ngày 13/03/2020, Trung Quốc thông báo cho các nước thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia giá trị tối thiểu cho phép về hiệu suất năng lượng đối với động cơ trong mã thông báo G/TBT/N/CHN/1403. Tiêu chuẩn này quy định mức hiệu suất năng lượng, giá trị tối thiểu cho phép của hiệu suất năng lượng

và phương pháp thử của động cơ không đồng bộ ba pha, động cơ không đồng bộ một pha và động cơ quạt điều hòa không khí. Mục đích của dự thảo nhằm bảo vệ môi trường. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua. Thời gian dự kiến có hiệu lực sau 12 tháng kể từ ngày thông qua. Hạn cuối cùng để các nước thành viên tham gia góp ý kiến vào 12/5/2020.

(TH theo VP TBTVN)

MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 04/2020

1. Nội dung: Thức ăn gia súc

- Số TB: G/TBT/N/ARE/474

Nước: Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống Nhất

- Số TB: G/TBT/N/BHR/574

Nước: Bahrain

- Số TB: G/TBT/N/KWT/532

Nước: Kuwait

- Số TB: G/TBT/N/OMN/407

Nước: Oman

- Số TB: G/TBT/N/QAT/570

Nước: Qatar

- Số TB: G/TBT/N/SAU/1134

Nước: Vương quốc Ả Rập Saudi

- Số TB: G/TBT/N/YEM/176

Nước: Yemen.

2. Nước: Brazil

- Số TB: G/TBT/N/BRA/995

Nội dung: Xe vận chuyển các sản phẩm nguy hiểm và khí đốt tự nhiên

- Số TB: G/TBT/N/BRA/996

Nội dung: Thuốc khử trùng và sát trùng

- Số TB: G/TBT/N/BRA/997

Nội dung: HS Code(s): 2106, 29, 2936, 2937, 2941, 3303, 3304, 3305, 3306, 3307, 340111, 340130, 3402, 340119, 340120, 330290, 9616, 9619

- Số TB: G/TBT/N/BRA/998

Nội dung: Thiết bị viễn thông

- Số TB: G/TBT/N/BRA/999

Nội dung: Ngũ cốc, đậu đỗ và các sản phẩm từ ngũ cốc, đậu đỗ.

3. Nước: Canada

- Số TB: G/TBT/N/CAN/609

Nội dung: Thuốc khử trùng tay, chất khử trùng, thiết bị bảo vệ cá nhân.

4. Nước: Thụy sĩ

- Số TB: G/TBT/N/CHE/244

Nội dung: Hóa chất cho mục đích khử trùng.

5. Nước: EU

- Số TB: G/TBT/N/EU/708

Nội dung: Sản phẩm diệt khuẩn

- Số TB: G/TBT/N/EU/709

Nội dung: Mực xăm Tattoo hoặc permanent make up.

6. Nước: Vương quốc Anh

- Số TB: G/TBT/N/GBR/35

Nội dung: Lò sưởi sử dụng nhiên liệu rắn.

7. Nước: Israel

- Số TB: G/TBT/N/ISR/1114

Nội dung: Lò sưởi sử dụng nhiên liệu rắn

- Số TB: G/TBT/N/ISR/1115

Nội dung: Dầu phanh xe cơ giới

- Số TB: G/TBT/N/ISR/11146

Nội dung: Thiết bị giữ trẻ cho xe cơ giới

- Số TB: G/TBT/N/ISR/1117

Nội dung: Mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp

- Số TB: G/TBT/N/ISR/1118

Nội dung: Ấc quy chì khởi động

- Số TB: G/TBT/N/ISR/1119

Nội dung: Bình áp lực

- Số TB: G/TBT/N/ISR/1120

Nội dung: Xe đạp điện

- Số TB: G/TBT/N/ISR/1121

Nội dung: Van an toàn.

8. Nước: Nhật Bản

- Số TB: G/TBT/N/JPN/659

Nội dung: Phương tiện giao thông

- Số TB: G/TBT/N/JPN/660

Nội dung: Thiết bị gas/khí dầu mỏ hóa lỏng

- Số TB: G/TBT/N/JPN/661

Nội dung: Thiết bị và dụng cụ đốt dầu

- Số TB: G/TBT/N/JPN/662

Nội dung: Phân bón

- Số TB: G/TBT/N/JPN/663
Nội dung: Thức ăn gia súc.
- 9. Nước: Kenya
 - Số TB: G/TBT/N/KEN/993
Nội dung: Cà phê và các chất thay thế cà phê
 - Số TB: G/TBT/N/KEN/994
Nội dung: Chất lượng nước
 - Số TB: G/TBT/N/KEN/995
Nội dung: Sắt và thép
 - Số TB: G/TBT/N/KEN/996
Nội dung: Đèn và thiết bị liên quan
 - Số TB: G/TBT/N/KEN/997
Nội dung: Phân bón
 - Số TB: G/TBT/N/KEN/998
Nội dung: Phân bón
 - Số TB: G/TBT/N/KEN/999
Nội dung: Quần áo và giày
 - Số TB: G/TBT/N/KEN/1000
Nội dung: Kết cấu bê tông
 - Số TB: G/TBT/N/KEN/1001
Nội dung: Quả và sản phẩm từ quả.
- 10. Nước: Hàn Quốc
 - Số TB: G/TBT/N/KOR/887
Nội dung: HS 871160
 - Số TB: G/TBT/N/KOR/888
Nội dung: Sản phẩm tẩy rửa, vệ sinh
 - Số TB: G/TBT/N/KOR/889
Nội dung: Sản phẩm thuốc lá.
- 11. Nước: Kuwait
 - Số TB: G/TBT/N/KWT/533
Nội dung: Thiết bị bảo vệ cơ quan hô hấp
 - Số TB: G/TBT/N/KWT/534
Nội dung: Hóa chất khử trùng
 - Số TB: G/TBT/N/KWT/535
Nội dung: Hóa chất khử trùng
 - Số TB: G/TBT/N/KWT/536
Nội dung: Hóa chất khử trùng
 - Số TB: G/TBT/N/KWT/537
Nội dung: Thực phẩm
 - Số TB: G/TBT/N/KWT/538
Nội dung: Thiết bị bảo vệ cơ quan hô hấp
 - Số TB: G/TBT/N/KWT/539
Nội dung: Thiết bị bảo vệ cơ quan hô hấp
 - Số TB: G/TBT/N/KWT/540
Nội dung: Đánh giá sinh học trang thiết bị y tế
 - Số TB: G/TBT/N/KWT/541
Nội dung: Thiết bị bảo vệ cơ quan hô hấp
 - Số TB: G/TBT/N/KWT/542
Nội dung: Hóa chất khử trùng và sát trùng
 - Số TB: G/TBT/N/KWT/543
Nội dung: Vật liệu dệt
 - Số TB: G/TBT/N/KWT/544
Nội dung: Thiết bị y tế
 - Số TB: G/TBT/N/KWT/545
Nội dung: Thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và thiết bị có liên quan
 - Số TB: G/TBT/N/KWT/546
Nội dung: Tiệt khuẩn sản phẩm

chăm sóc sức khỏe

- Số TB: G/TBT/N/KWT/547

Nội dung: Quần áo bảo hộ y tế

- Số TB: G/TBT/N/KWT/548

Nội dung: Thiết bị y tế.

10. Nước: Nicaragua

- Số TB: G/TBT/N/NIC/161

Nội dung: Hệ thống cấp nước.

11. Nước: New Zealand

- Số TB: G/TBT/N/NZL/99

Nội dung: Thực phẩm.

12. Nước: Peru

- Số TB: G/TBT/N/PER/120

Nội dung: Thiết bị bảo vệ cơ quan hô hấp

- Số TB: G/TBT/N/PER/121

Nội dung: Động vật; Thịt và nội tạng.

13. Nước: Vương quốc Ả Rập Saudi

- Số TB: G/TBT/N/SAU/1135

Nội dung: Thực phẩm.

14. Nước: Singapore

- Số TB: G/TBT/N/SGP/53

Nội dung: Thực phẩm.

15. Nước: Thái Lan

- Số TB: G/TBT/N/THA/567

Nội dung: Thuốc trừ sâu.

16. Nước: Đài Bắc Trung Quốc

- Số TB: G/TBT/N/TPKM/409

Nội dung: Thiết bị y tế

- Số TB: G/TBT/N/TPKM/410

Nội dung: Mỹ phẩm. Đồ dùng trong phòng tắm

- Số TB: G/TBT/N/TPKM/411

Nội dung: Thiết bị bảo vệ đầu.

(TH theo TBT Việt Nam)

TCĐLCL VÀ DOANH NGHIỆP

ĐẢM BẢO TỐT QUY ĐỊNH VỀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC HÀNG HÓA GIỮA DỊCH COVID-19

Giữa tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Cục Xuất nhập khẩu khuyến nghị các doanh nghiệp cần triển khai tốt các quy định về truy xuất nguồn gốc hàng hóa nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn thị trường Trung Quốc.

Vận chuyển hàng hóa đúng quy trình phòng, chống dịch bệnh

Theo thông tin từ Cục Xuất Nhập khẩu (Bộ Công thương), hiện nay việc vận chuyển hàng hóa sang thị trường Trung Quốc qua các tỉnh biên giới phía Bắc đang được thực hiện theo đúng quy trình phòng, chống dịch bệnh.

Tuy nhiên, năng lực thông quan tại các cửa khẩu vẫn còn hạn chế, hàng hóa mặc dù có thể được làm thủ tục thông quan xuất nhập khẩu, nhưng tiến độ sẽ chậm hơn

hiều so với thời gian trước do bắt buộc phải thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch bệnh COVID-19. Mặt khác, phía Trung Quốc đang tăng cường kiểm soát đối với người và phương tiện vận tải của Việt Nam khi diễn biến tình hình dịch bệnh của Việt Nam đang bước vào giai đoạn phức tạp hơn. Tính đến hết ngày 19/3, trên toàn tuyến biên giới phía Bắc đang tồn khoảng 1.141 xe; trong đó, riêng tỉnh Lạng Sơn là 1.068 xe, chủ yếu là thanh long, dưa hấu, chuối, xoài, mít.

Đảm bảo quy định về truy xuất nguồn gốc

Chính vì thế, Cục Xuất nhập khẩu đã có công văn hỏa tốc gửi Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hiệp hội doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics, các Hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Trung Quốc về diễn biến tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa tại các tỉnh biên giới phía Bắc đồng thời đề nghị thực hiện một số khuyến nghị.

Công văn nêu rõ các đơn vị cần chủ động theo dõi sát tình hình tại khu vực cửa khẩu biên giới phía Bắc nhằm chủ động kế hoạch sản

xuất, đóng gói, giao nhận, xuất khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới, tránh để phát sinh ùn ứ và các tác động bất lợi khác.

Đặc biệt, Cục Xuất nhập khẩu khuyến nghị việc thực hiện hoạt động xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc theo hình thức chính ngạch; triển khai tốt các quy định về truy xuất nguồn gốc, kê khai vùng trồng, cơ sở đóng gói cũng như các yêu cầu liên quan để nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng quy định, tiêu chuẩn đã thỏa thuận nhằm tận dụng tốt cơ hội thị trường khi phía Trung Quốc phục hồi nhu cầu sản xuất và tiêu dùng khi đã kiểm soát tốt dịch bệnh.



Việc truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn thị trường Trung Quốc.

Cục Xuất Nhập khẩu cũng kêu gọi các doanh nghiệp dịch vụ logistics (đặc biệt là các doanh nghiệp có kho lạnh) hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh nông, thủy sản và trái cây thông qua việc ưu tiên bảo quản các loại trái cây đã chính vụ thu hoạch đang chờ xuất khẩu; giảm chi phí lưu kho,

lưu bãi, phí vận chuyển, bốc xếp hàng hóa trong khả năng.

Riêng với tuyến phía Tây và phía Tây Nam, trước các diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, các nước đã bắt đầu áp dụng các biện pháp chặt chẽ hơn tại cửa khẩu biên giới đất liền, hạn chế và thậm chí ngừng hẳn việc cho phép công dân qua lại biên giới. Từ đây, phát sinh hiện tượng ùn tắc hàng hóa xuất nhập khẩu tại một số cửa khẩu ở các tỉnh giáp biên giới.

Chính vì vậy, Bộ Công Thương đã có nhiều văn bản gửi Ban Chỉ đạo về phòng chống dịch bệnh COVID-19 đề nghị giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và Bộ Giao thông Vận tải khẩn trương xây dựng quy trình về kiểm dịch y tế đối với người và phương tiện vận tải tham gia vào hoạt động xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu đường bộ, đường sắt, cảng biển, cảng hàng không để thống nhất áp dụng trên toàn quốc theo hướng bảo đảm yêu cầu của phòng chống dịch bệnh nhưng không gây ảnh hưởng quá mức cần thiết đến lưu thông hàng hóa qua biên giới.

Đồng thời, giao UBND các tỉnh biên giới phía Tây, phía Tây Nam

làm việc với chính quyền địa phương phía bạn để thống nhất áp dụng ngay sau khi có quy trình thống nhất.

(Vietq.vn)

NÂNG CAO SỨC BẬT CHO DOANH NGHIỆP NHỜ HỆ THỐNG TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Dự án nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa những năm qua đã tập trung hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các mô hình điểm, áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý chất lượng hiện đại, công cụ cải tiến chất lượng tiên tiến.

Với mục tiêu xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn hỗ trợ cho công tác quản lý sản phẩm hàng hóa và hỗ trợ doanh nghiệp, giúp cho sản phẩm hàng hóa đáp ứng được tiêu chuẩn, thuận lợi trong việc xuất khẩu và nâng cao sức cạnh tranh. Thời gian vừa qua, hệ thống Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) thường xuyên được rà soát, sửa đổi, bổ sung, cập nhật phù hợp với yêu cầu thực tiễn và tham khảo Tiêu chuẩn của các tổ chức quốc tế uy tín. Theo đó, sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp

Việt Nam sản xuất theo TCVN có chất lượng tương đương với tiêu chuẩn quốc tế, châu Âu và các nước phát triển như Mỹ, Nhật Bản, được thị trường thế giới chấp nhận.

Theo thống kê của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ), đến nay, có 13.000 TCVN đang có hiệu lực; tỷ lệ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực đạt khoảng 56%; hơn 800 QCVN tập trung vào sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn, vệ sinh và ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, công tác quản lý Nhà nước về đo lường góp phần tạo điều kiện cho doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh; đáp ứng nhu cầu kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo cho các tổ chức, cá nhân trên phạm vi cả nước.

Cụ thể, năm 2019, đã cấp 206 giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chỉ định hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường cho 81 lượt đơn vị; phê duyệt 5.330 mẫu phương tiện đo nhập khẩu, sản xuất trong nước. Cùng

với đó, đã cấp mới 5.361 mã doanh nghiệp, xác nhận 115 hồ sơ sử dụng mã nước ngoài và 27 hồ sơ ủy quyền sử dụng mã số mã vạch.

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cũng hướng dẫn các địa phương triển khai “Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” và Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; thường xuyên thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật, kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Thực tế cho thấy, khi năng suất, chất lượng được bảo đảm, sản phẩm được tiêu thụ nhiều hơn sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp chiếm lĩnh thị trường, tăng doanh thu và lợi nhuận.

(tcvn.gov.vn)

HỆ THỐNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA: CHUẨN MỰC QUAN TRỌNG NÂNG TẦM CHẤT LƯỢNG HÀNG VIỆT

Chương trình “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm,

hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” đã lan tỏa ở khắp các lĩnh vực quan trọng của đời sống kinh tế – xã hội.

Trong đó, dự án thành phần “Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật” do Bộ KH&CN chủ trì, trong thời gian vừa qua đã tạo bước tiến quan trọng trên chặng đường nâng cao năng suất chất lượng của sản phẩm, hàng hóa và hội nhập quốc tế.

Có thể thấy, nhiệm vụ được triển khai từ năm 2011 đã mang lại những tác động rõ nét. Nếu trước đây, việc xây dựng các tiêu chuẩn Việt Nam (quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế – xã hội nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả...), quy chuẩn Việt Nam (quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế – xã hội phải tuân thủ...) là điểm yếu thì nay một bức tranh hoàn toàn mới xuất hiện.

Các số liệu thống kê cho thấy,

chỉ tính riêng trong năm 2019, dự án đã đem lại gần 900 tiêu chuẩn Việt Nam, trong đó Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng hơn 500 tiêu chuẩn, xã hội hóa được 12 tiêu chuẩn, 1 quy chuẩn làm theo đặt hàng của các hiệp hội và doanh nghiệp (sử dụng kinh phí của doanh nghiệp). Tập trung cho các đối tượng là sản phẩm, hàng hóa chủ lực và lĩnh vực liên quan, phục vụ kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hóa, nhu cầu sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng hóa... Đây là tín hiệu tốt, cho thấy xã hội quan tâm đến lĩnh vực này.

Bên cạnh đó, hơn 250 tiêu chuẩn do các bộ, ngành xây dựng đã được chuyển tới Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, trong đó nhiều nhất là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đáng chú ý, năm 2019 Bộ KH&CN đã chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn soát xét, xây dựng, hình thành bộ tiêu chuẩn quốc gia về nông nghiệp hữu cơ và đang xem xét xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về Sâm Ngọc Linh.

Nhằm phổ biến sâu rộng các tiêu chuẩn, các quy định mới này, các

thành viên thực hiện dự án đã chú trọng đến việc phổ biến thông qua các chương trình hướng dẫn trên quy mô toàn quốc. Nhờ vậy, hơn 350 tiêu chuẩn đã được giới thiệu cho hơn 2.000 tổ chức, doanh nghiệp, hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở cho khoảng 1500 lượt doanh nghiệp trong lĩnh vực cơ khí nông nghiệp, luyện kim, điện - điện tử, sản xuất sản phẩm nhựa, giấy, nông nghiệp, thực phẩm...

Bên cạnh chất lượng của hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia ngày càng được nâng lên thông qua đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng cho các thành viên Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia và các cán bộ làm công tác tiêu chuẩn hóa tại các Bộ, ngành, doanh nghiệp, các ban kỹ thuật... Ngoài ra, chú trọng nhân rộng triển khai giảng dạy tiêu chuẩn hóa vào các trường đại học. Cụ thể là 11 trường với hơn 2000 sinh viên đã tiếp cận, đào tạo cho khoảng 3000 học viên, giảng viên tại 14 trường đại học trong cả nước, ngoài các nội dung cơ bản về tiêu chuẩn, quy chuẩn còn cập nhật, giới thiệu tới các học viên về nền tảng tiêu chuẩn hóa cho sản xuất thông minh để tiếp cận gần hơn với

CMCN.4.0.

Theo thông kê của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, hiện hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam đang ngày càng phát triển với trên 11.500 TCVN và hàng vạn tiêu chuẩn cơ sở, làm chuẩn mực quan trọng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý. Tỷ lệ hài hòa của TCVN với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực không ngừng được nâng lên, đến nay đã đạt 54%. Hệ thống này đã góp phần tích cực nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm, hàng hóa Việt Nam, góp phần tăng cường xuất khẩu và thuận lợi hóa giao dịch thương mại của Việt Nam trên trường quốc tế.

(tcvn.gov.vn)

ĐẢM BẢO TIÊU CHUẨN XUẤT KHẨU KHẨU TRANG KHÔNG DÙNG TRONG Y TẾ

Tổng cục Hải quan chỉ đạo các đơn vị thực hiện kiểm tra thực tế đối với các lô hàng hóa xuất khẩu khai báo là khẩu trang không dùng trong y tế; đối chiếu với tiêu chuẩn khẩu trang y tế TCVN 83 89-2010 do Bộ KH&CN công bố để xác định thực tế hàng hóa.

Các đơn vị thực hiện kiểm tra thực tế đối với các lô hàng hóa

xuất khẩu khai báo là khẩu trang không dùng trong y tế; đối chiếu với Tiêu chuẩn khẩu trang y tế TCVN83 89-2010 do Bộ KH&CN công bố để xác định thực tế hàng hóa. Qua kiểm tra thực tế, nếu công chức hải quan không đủ cơ sở xác định hàng hóa là khẩu trang không dùng trong y tế thì trung cầu giám định tại Viện Trang thiết bị và Công trình y tế (Bộ Y tế) hoặc các tổ chức giám định đáp ứng đủ điều kiện giám định khẩu trang y tế theo quy định để xác định chủng loại hàng hóa xuất khẩu.

Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố chỉ đạo các Chi cục Hải quan cửa khẩu, lực lượng kiểm soát hải quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý đối với hành vi xuất lậu hoặc vận chuyển trái phép khẩu trang y tế qua biên giới. Đồng thời, theo dõi tình hình xuất khẩu các mặt hàng là trang thiết bị, đồ bảo hộ, quần áo, găng tay dùng trong y tế, nếu số lượng hàng hóa xuất khẩu tăng đột biến thì tổng hợp số liệu, báo cáo Tổng cục Hải quan để tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền có biện pháp quản lý phù hợp. Bên cạnh đó, các đơn vị tạo điều kiện, thông quan nhanh chóng hàng hóa, máy móc,

trang thiết bị y tế, chế phẩm, dung dịch sát khuẩn, dược phẩm, công cụ hỗ trợ nhập khẩu phục vụ cho việc phòng chống, điều trị COVID-19.

(Vietq.vn)

HẠ KIỂM CƠ SỞ PHA CHẾ KHÍ: BƯỚC TIÊN MỚI TRONG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

Bộ KH&CN mới đây đã ban hành Thông tư số 20/2019/TT-BKHCN quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh khí và hoạt động công bố cơ sở pha chế khí tại Việt Nam. Theo đó, lần đầu tiên quản lý cơ sở pha chế khí theo phương thức hậu kiểm.

Ngày 15/6/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 87/2018/NĐ-CP về kinh doanh khí, thay thế Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016, trong đó Chính phủ đã giao trách nhiệm cho Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí; hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đo lường, chất lượng trong hoạt động kinh doanh khí, quy định thực hiện thống nhất

trong cả nước; quản lý, thanh tra, kiểm tra về đo lường, chất lượng khí sản xuất, chế biến, nhập khẩu, pha chế, giao nhận, vận chuyển và lưu thông trên thị trường;

Tổ chức chỉ đạo thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện, thiết bị đo lường trong kinh doanh khí theo quy định hiện hành của pháp luật về đo lường; Quy định việc sử dụng phụ gia để sản xuất, chế biến và pha chế khí; quy định việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý năng lực phòng thử nghiệm; Xây dựng, ban hành quy định về đăng ký cơ sở pha chế khí.

Thực hiện trách nhiệm được Chính phủ giao tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP, Bộ KH&CN đã triển khai nghiên cứu, xây dựng Thông tư và ngày 10/12/2019, Bộ KH&CN ban hành Thông tư số 20/2019/TT-BKH&CN quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh khí và hoạt động công bố cơ sở pha chế khí tại Việt Nam. Theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BKH&CN, cách thức quản lý khí (LPG, LNG, CNG) được quản lý theo chuỗi từ sản xuất, nhập khẩu, pha chế, vận chuyển đến lưu thông trên thị trường.

Điểm mới trong nội dung của Thông tư số 20/2019/TT-BKH&CN thể hiện tại Điều 14 “Công bố cơ sở pha chế khí”. Đây là nội dung quy định mới, thể hiện phương thức quản lý khác biệt so với các quy định trước đây về “đăng ký cơ sở pha chế khí”, thể hiện quản lý nhà nước theo phương thức “hậu kiểm”.

Theo bà Nguyễn Thị Mai Hương – Vụ trưởng Vụ Đánh giá Hợp chuẩn hợp quy (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng), phương thức quản lý hậu kiểm này bảo đảm thực hiện chủ trương của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh và giảm thiểu thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Theo đó, thương nhân pha chế khí lập hồ sơ theo quy định tại Thông tư, lưu giữ hồ sơ này tại thương nhân pha chế khí và chỉ gửi Bản tự công bố phù hợp điều kiện pha chế khí về cơ quan quản lý để phục vụ cho việc hậu kiểm và thương nhân chịu trách nhiệm

trước pháp luật về các khai báo, công bố của mình, bà Hương cho biết.

Đối tượng áp dụng Thông tư này là thương nhân kinh doanh khí bao gồm: thương nhân sản xuất, chế biến khí; thương nhân pha chế khí; thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí; thương nhân kinh doanh mua bán khí; thương nhân kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng xuất, nhập khẩu khí, bồn chứa khí, kho chứa LPG chai; thương nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí; trạm nạp, trạm cấp khí; cửa hàng bán lẻ LPG chai; và Cơ quan quản lý nhà nước về đo lường, chất lượng và cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh khí.

Thông tư số 20/2019/TT-BKHCN quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh khí và hoạt động công bố cơ sở pha chế khí tại Việt Nam có hiệu lực từ ngày 15/3/2020.

(tcvn.gov.vn)

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

ISO 22367: GIẢM NGUY CƠ SAI SÓT TRONG CÁC PHÒNG THÍ NGHIỆM Y TẾ

Độ tin cậy của kết quả tại các

phòng thí nghiệm sinh học y tế là điều cần thiết để chẩn đoán chính xác và hiệu quả lâm sàng rõ ràng, đó là lý do tại sao việc thực hiện các biện pháp nhằm giảm rủi ro sai sót là một khía cạnh cơ bản của các phòng thí nghiệm.

ISO 22367, Phòng thí nghiệm sinh học y tế - Ứng dụng quản lý rủi ro cho phòng thí nghiệm sinh học y tế, chỉ định quy trình cho phòng thí nghiệm xác định, quản lý rủi ro cho bệnh nhân và nhà cung cấp dịch vụ liên quan đến kiểm tra phòng thí nghiệm sinh học y tế. Tiêu chuẩn này vừa được cập nhật để cung cấp các hướng dẫn hiệu quả hơn cho ngành y tế và phù hợp với các Tiêu chuẩn quốc tế khác được sử dụng trong lĩnh vực này, chẳng hạn như ISO 14971 để áp dụng quản lý rủi ro thiết bị y tế.



Tiêu chuẩn này thay thế ISO / TS 22367, Phòng thí nghiệm y tế - Giảm lỗi thông qua quản lý rủi ro và cải tiến liên tục, một đặc điểm kỹ thuật được Chính phủ và phòng thí nghiệm trên thế giới sử dụng

để giảm thiểu và quản lý rủi ro liên quan đến dịch vụ phòng thí nghiệm y tế.

Theo Jack J. Zakowski, Chủ tịch Ủy ban chuyên gia chịu trách nhiệm phát triển ISO 22367, quản lý rủi ro trong bối cảnh y tế rất phức tạp. Nó dựa trên sự hợp tác của nhiều bên liên quan và rủi ro thiệt hại khác nhau đối với mỗi bên liên quan. Do đó, các tiêu chuẩn quốc tế đã được thống nhất và thông qua cung cấp mức độ an toàn đầy đủ. "Các hoạt động của phòng thí nghiệm sinh học y tế có thể khiến bệnh nhân, nhân viên và các bên liên quan khác gặp phải những nguy hiểm khác nhau, có thể trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra thiệt hại ở mức độ nghiêm trọng khác nhau," chủ tịch giải thích.

Quản lý rủi ro hiệu quả bao gồm một quy trình có kế hoạch và có hệ thống nhằm giải quyết cả khả năng thiệt hại xảy ra và hậu quả của thiệt hại đó.

Phần mềm hoạt động tốt hơn khi được liên kết với quản lý chất lượng và an toàn để giải quyết tất cả các nguồn rủi ro tiềm ẩn, đây là lý do tại sao ISO 22367 đã được sửa đổi để phù hợp với phiên bản mới nhất của ISO 14971 cho việc áp dụng quản lý rủi ro đối với các

thiết bị y tế và ISO 15190, trong đó xác định các yêu cầu về sự an toàn của các phòng thí nghiệm y tế. Đây cũng là một yêu cầu chính của ISO 15189 đối với chất lượng và năng lực của các phòng thí nghiệm sinh học y tế.

(Vietq.vn)

GIAO THÔNG THÔNG MINH: GIẢM TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG, ÍT TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Hai tiêu chuẩn môi liên quan đến cơ sở hạ tầng đô thị thông minh vừa được công bố, giúp giao thông thông minh, hiệu quả trong các khu vực đô thị hiện tại và đang phát triển.

Chịu trách nhiệm cho gần một phần tư lượng khí thải CO2 toàn cầu, giao thông vận tải chiếm phần lớn của hầu hết các thành phố. Tuy nhiên, trước nhu cầu năng lượng ngày càng tăng, vẫn còn một chặng đường dài để đạt được các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030. Hai tiêu chuẩn mới vừa được công bố sẽ giúp giao thông thông minh, hiệu quả trong các khu vực đô thị hiện tại và đang phát triển.

Khi dân số tăng lên, nhu cầu tiếp tục tăng và phương tiện giao

thông đường bộ vẫn chiếm tỷ lệ lớn nhất trong lượng khí thải CO2 từ giao thông vận tải. Giao thông thông minh đòi hỏi ít năng lượng và ít tác động đến môi trường hơn, cho phép người dân thành phố, cả môi trường và hành tinh của chúng ta thở tốt hơn. Nó cũng làm cho các thành phố hấp dẫn hơn. Hai tiêu chuẩn quốc tế mới được kêu gọi đóng góp cho nó vừa được công bố.

ISO 37161 Cơ sở hạ tầng đô thị thông minh - Khuyến nghị về giao thông thông minh để tiết kiệm năng lượng trong dịch vụ vận tải cung cấp cho các tổ chức giao thông, chính quyền địa phương, quốc gia và tất cả các bên liên quan trong lĩnh vực giao thông khuyến nghị về cách giảm tiêu thụ năng lượng trong vận tải hành khách, bưu chính, giao hàng và vận chuyển hàng hóa. Tiêu chuẩn này cung cấp các tùy chọn khác nhau, việc áp dụng giúp tiết kiệm năng lượng, cũng như các khuyến nghị liên quan đến bảo trì và giám sát.

ISO 37162 Cơ sở hạ tầng đô thị thông minh - Giao thông thông minh để phát triển các vùng lãnh thổ, hoàn thành tiêu chuẩn này. Nó giúp các nhà quy hoạch đô thị phụ

trách các dự án phát triển mới và phát triển các vùng lãnh thổ để thiết lập các dịch vụ vận tải đáp ứng cả nhu cầu của người dân và các vấn đề bền vững.

Theo ông Yoshiaki Ichikawa, Chủ tịch tiểu ban ISO chịu trách nhiệm phát triển các tiêu chuẩn này, giảm tiêu thụ năng lượng và thực hiện các thay đổi có lợi cho môi trường đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện. "Mạng lưới giao thông có thể đặc biệt phức tạp vì chúng không chỉ liên quan đến các phương tiện được sử dụng mà còn liên quan đến toàn bộ hệ thống vận hành", ông giải thích.

Các tiêu chuẩn này cung cấp khuyến nghị cho mọi khía cạnh của giao thông vận tải, bao gồm các tiêu chí và thông số cần được xem xét khi lựa chọn tùy chọn tiết kiệm năng lượng, cho kết quả lâu dài.

ISO 37161 và ISO 37162 là hai trong số nhiều tiêu chuẩn ISO liên quan đến vấn đề vận tải thông minh, bao gồm ISO 37157 (thành phố nhỏ gọn), ISO 37158 (xe buýt chạy bằng pin để vận chuyển hành khách) và ISO 37159 (vận chuyển nhanh trong nội thành và đường dài).

(Vietq.vn)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

GIA HẠN ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TỰ VỆ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM PHÂN BÓN DAP, MAP NHẬP KHẨU

Bộ Công Thương mới đây đã ban hành Quyết định số 715/QĐ-BCT gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phân bón DAP, MAP nhập khẩu.

Mã sản phẩm HS: 3105.10.20;
3105.10.90; 3105.20.00;
3105.30.00; 3105.40.00;
3105.51.00; 3105.59.00;
3105.90.00.

Mức thuế cụ thể như sau:

Thời gian có hiệu lực	Mức thuế tự vệ
07/3/2020 - 06/3/2021	1.050.662 đồng/tấn
07/3/2021 - 06/3/2022	1.029.219 đồng/tấn
07/3/2022 - 06/9/2022	1.007.778 đồng/tấn
Từ ngày 07/9/2022 trở đi	0 đồng/tấn

Theo Hiệp định Tự vệ của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), biện pháp tự vệ có thể được gia hạn nếu cơ quan điều tra xác định việc gia hạn là cần thiết để ngăn chặn hoặc khắc phục thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất trong nước và ngành sản xuất trong nước đang có những điều chỉnh theo kế hoạch.

Căn cứ quy định của Luật Quản lý ngoại thương, sau khi có yêu cầu rà soát của ngành sản xuất trong nước, Bộ Công Thương đã phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành rà soát và đánh giá tác động của hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành sản xuất trong nước, những điều chỉnh của ngành sản xuất trong nước kể từ khi biện pháp tự vệ được áp dụng, khả năng ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa thiệt hại nghiêm trọng nếu chấm dứt việc áp dụng biện pháp tự vệ, tác động của thuế tự vệ đối với các ngành liên quan.

Trên cơ sở kết quả rà soát, Bộ Công Thương xác định việc gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với phân bón DAP, MAP nhập khẩu là cần thiết để tiếp tục ngăn chặn thiệt hại của ngành sản xuất trong nước và đảm bảo hiệu quả của biện pháp, giúp ngành sản xuất trong nước có thêm thời gian cần thiết để điều chỉnh.

(thoibaonganhang.vn)

CHẶN TÌNH TRẠNG KHAI SAI MÃ HÀNG HÓA ĐỂ LÁCH THUẾ VỚI MẶT HÀNG XĂNG DẦU

Tổng cục Hải quan vừa có văn bản số 1313/TCHQ-GSQL ngày 04/3/2020 chỉ đạo các Cục Hải quan tỉnh, thành phố tăng cường công tác quản lý xăng dầu nhập khẩu.

Theo đó, Tổng cục Hải quan đề nghị các Cục Hải quan tỉnh, thành phố rà soát tất cả các trường hợp khai sai mã số, mức thuế do doanh nghiệp khai báo trên cơ sở dữ liệu quản lý tập trung để phát hiện các trường hợp gian lận trong khai báo về mã số và mức thuế, ấn định và thu đủ thuế theo quy định đối với các mặt hàng là xăng dầu, dung môi, chất kích Ron và chất tạo màu.

Đồng thời, tăng cường thu thập các nguồn thông tin để kịp thời chỉ đạo các Chi cục Hải quan trực thuộc kiểm tra, rà soát các lô hàng nhập khẩu nhằm ngăn chặn tình trạng doanh nghiệp lợi dụng kê khai sai mã số hàng hóa để hưởng mức thuế thấp.

Tổng cục Hải quan cũng đề nghị các Cục Hải quan tỉnh, thành phố tiếp tục thực hiện công văn số 5597/TCHQ-TXNK ngày 03/9/2019. Tại công văn này, các Cục Hải quan tỉnh, thành phố được yêu cầu thực hiện các nội dung sau:

Tăng cường công tác quản lý hải quan đối với mặt hàng xăng dầu, dung môi, chất kích Ron để pha chế xăng dầu; thu thập, phân tích thông tin xác định dấu hiệu rủi ro để có biện pháp kiểm tra, giám sát, kiểm soát và kiểm tra sau thông quan đối với mặt hàng xăng dầu, dung môi, chất kích Ron dùng để pha chế xăng dầu qua các cửa khẩu thuộc địa bàn quản lý của đơn vị; kịp thời phát hiện và ngăn chặn các trường hợp gian lận trong hoạt động xuất, nhập khẩu xăng dầu, dung môi, chất kích Ron dùng để pha chế xăng dầu.

Tăng cường kiểm tra trị giá hải quan, kiểm tra C/O hàng hóa, phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan giám định để kiểm tra chất lượng hàng hóa trong quá trình làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là xăng dầu, dung môi, chất kích Ron để pha chế xăng dầu. Kịp thời phát hiện các trường hợp khai không số lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, khai tăng số lượng so với số lượng thực tế, khai sai tên hàng, khai sai về trị giá hải quan trên tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu; sử dụng các chứng từ tài liệu không hợp lệ để làm thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu

hàng hóa; nhập khẩu hàng hóa không đủ chất lượng theo quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác tuyên truyền đối với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu chấp hành tốt chính sách quản lý mặt hàng, kê khai, nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật đối với mặt hàng xăng dầu, dung môi, chất kích Ron để pha chế xăng dầu; không buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép xăng dầu; kịp thời chủ động tố giác tội phạm đến cơ quan hải quan và các cơ quan chức năng có liên quan.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc doanh nghiệp nhập khẩu xăng dầu, dung môi, chất kích Ron để pha chế xăng dầu nộp thuế đầy đủ vào ngân sách Nhà nước. Đặc biệt, tại công văn này Tổng cục yêu cầu các đơn vị chủ động phối hợp với các cơ quan đóng trên địa bàn trong việc phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại nhập khẩu xăng dầu và trao đổi thông tin với các lực lượng chức năng như: Công an, cơ quan Thuế, Quản lý thị trường... về doanh nghiệp, thủ đoạn, hàng hóa có dấu hiệu trốn thuế, gian lận thuế.

(Vietq.vn)

CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM

THU HỒI 3 SẢN PHẨM THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE CỦA CÔNG TY CP QUỐC TẾ MINH VIỆT

Thanh tra Bộ Y tế vừa đưa ra quyết định thu hồi 3 sản phẩm thực phẩm sức khỏe của Công ty Cổ phần Quốc tế Minh Việt.



Theo công văn của Thanh tra Bộ Y tế, 3 sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe đã được Cục An toàn thực phẩm cấp Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm và Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm gồm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Beauty Fightern số 11951/2017/ATTP - XNCB cấp ngày 24/4/2017; Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Astalift drink Pure Collagen 10000 số 49065/2018/ĐKSP cấp ngày 23/7/2017; Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Nước uống Astalift White Whiteshield số 9927/2018/ĐKSP cấp ngày 10/12/2018.

Được biết, đơn vị công bố cả 3 sản phẩm trên đều do Công ty Cổ phần Quốc tế Minh Việt có địa chỉ tại khu Công nghiệp Tân Phú Trung, Ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ chi, TP HCM.

Nguyên nhân thu hồi sản phẩm trên là do nhãn phụ của 3 sản phẩm này có nội dung không đúng với nội dung nhãn phụ trong hồ sơ công bố đã được Cục An toàn thực phẩm xác nhận. Theo đó, thời hạn thực hiện thu hồi 3 sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên kể từ ngày 3/3/2020 đến hết ngày 10/3/2020.

Thanh tra Bộ Y tế yêu cầu Công ty Cổ phần Quốc tế Minh Việt chịu trách nhiệm thu hồi sản phẩm có nội dung ghi nhãn phụ không đúng với hồ sơ công bố do đơn vị nhập khẩu và kinh doanh nêu tại Điều 1 dưới sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (Cục An toàn thực phẩm, Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh).

Ngay sau khi kết thúc việc thu hồi Công ty trên phải có trách nhiệm báo cáo với Thanh tra Bộ Y tế và cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Cục An toàn thực phẩm, Ban Quản lý An toàn thực phẩm TP HCM) về kết quả thu hồi.

Cũng theo Cục An toàn thực phẩm, quyết định này sẽ có hiệu lực từ ngày ký. Công ty Cổ phần Quốc tế Minh Việt, Nhà thuốc Phana 46, các tổ chức cá nhân có liên quan, Phòng Tổng hợp và Giám sát, xử lý thuộc thanh tra Bộ Y tế chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

(Vietq.vn)

SỮA ABBOTT LIÊN TIẾP BỊ ‘TỐ’ KÉM CHẤT LƯỢNG, NGƯỜI TIÊU DÙNG HOANG MANG

Liên tiếp những vụ phản ánh về sữa kém chất lượng, có hiện tượng vón cục, sủi bọt, có màu và mùi lạ, tuy nhiên hãng sữa Abbott không giải thích được nguyên nhân, gây tâm lý hoang mang cho người tiêu dùng.

Như Chất lượng Việt Nam Online đã thông tin về vụ việc chị N.T.B.L (trú tại Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội) mua hai hộp sữa Similac Eye – Q3 loại 900 gr tại một đại lý bán sữa ở Yên Hòa - Cầu Giấy. Sữa còn nguyên tem, mác; Ngày sản xuất 24/5/2019, hạn sử dụng 24/5/2021.

Sau khi sử dụng hết gần ½ hộp, chị L phát hiện nửa hộp sữa còn lại có vấn đề về chất lượng. Sữa

có dấu hiệu bị vón cục cứng, to, có màu và mùi lạ.

Được biết, ngay sau khi có phản ánh của chị L, đại diện hãng sữa Abbott đã làm việc trực tiếp với chị và lập biên bản sự việc. Biên bản ghi rõ, lon sữa đã mở tại thời điểm kiểm tra. Sữa bị vón cục cứng, to.

Quá trình làm việc, đại diện hãng sữa Abbott đã nêu quy trình sản xuất khép kín, giải thích về quy trình kiểm tra, kiểm nghiệm, độ mịn, mùi vị, chỉ số hòa tan dao động giữa các lô. Tuy nhiên, trong biên bản đại diện công ty không giải thích nguyên nhân tại sao sữa Similac mà chị L đang sử dụng lại bị vón cục cứng như vậy.

Thấy những lời giải thích của công ty không thỏa đáng, chị L quyết định không nhận lời xin lỗi và quà của công ty là hai hộp sữa Similac trong buổi làm việc mà mong chờ sự phúc đáp thỏa đáng hơn của hãng sữa Abbott về sự việc này.

Điều đáng nói, đây không phải lần đầu khách hàng gặp phải sự cố khi mua sản phẩm trên. Trước đó, hãng sữa Abbott từng nhiều lần bị khách hàng phản ánh kém chất lượng.

Vào năm 2009, con gái chị

Nguyễn Thị Hạnh Nguyên (Phù Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội) bị nôn và đi ngoài sau khi uống sữa Pedia Sure. Cháu bé sau đó hết nôn và tiêu chảy khi được mẹ đổi loại sữa, và mắc lại các biểu hiện này khi uống lại sữa trong hộp Pedia Sure. Tò mò, chị Nguyên ném thử thì thấy "sữa hôi, hắc như mùi cao su, không thơm như những hộp sữa trước, thỉnh thoảng có hạt đen nổi lên".

Chị Hạnh Nguyên đã thông báo đến bộ phận chăm sóc khách hàng của Abbott. Nhân viên Abbott đã đến kiểm tra sản phẩm. "Cô nhân viên pha 1 cốc sữa, ném thử và nói sữa không vấn đề gì rồi khẳng định "chất lượng sữa bình thường". Tôi đề nghị Abbott kiểm tra hộp sữa bằng phương pháp khoa học nhưng cô nhân viên cho biết "công ty chỉ kiểm nghiệm trước khi xuất xưởng", chị Nguyên ngán ngẩm kể.

Tương tự, trường hợp ông Lê Minh Thiện (ở 1321/3C, khu phố 4, Huỳnh Thắng Phát, phường Phú Thuận, Q.7, TP. HCM) cho biết, ông bị đau bụng sau khi uống gần hết nửa lon sữa Ensure Gold Vigor của Abbott có dấu hiệu bị chua và sủi bọt.

Bên cạnh đó, theo thông tin báo

chí phản ánh, vào ngày 16/12/2013, chị Nguyễn Ngọc Vân (phường 8, Q.11, TP.HCM) có mua một thùng sữa pha Abbott Grow dành cho trẻ 3 tuổi. Sau khi sử dụng được vài hộp, con của chị Vân nói sữa bị vón cục. Thử sử dụng, chị Vân thấy bột sữa pha bị vón cục, nhưng vẫn tiếp tục cho con sử dụng. Đến hộp sữa thứ 10 của thùng đã mua, con chị Vân không chịu uống nữa.

Nhân viên của Abbott đã giải thích với khách hàng rằng đây là hiện tượng bình thường sau khi sữa đã sản xuất được 1 tháng. Tuy nhiên, khi khách hàng đọc trên vỏ hộp sữa thì không hề thấy thông tin nào, hay số điện thoại để tư vấn cho khách hàng.

Từ đó, chị Vân đặt vấn đề: “Khi tôi đề nghị được kiểm định, đổi sữa khác thì nhân viên của Abbott trả lời khuyến khích khách hàng tự đi kiểm định để yên tâm sử dụng, còn không thể đổi sữa khác vì lô nào cũng bị như thế”. Về thông tin trên, thời điểm đó, ông Đỗ Thái Vương – Giám đốc đối ngoại của Abbott Việt Nam nói rằng: "Theo phiếu chăm sóc khách hàng (có chữ kí của khách hàng Vân), khách hàng đã hài lòng với giải thích của nhân viên chăm sóc

khách hàng, không có thêm thắc mắc, hay bất cứ khiếu nại nào liên quan đến sản phẩm”.

(Vietq.vn)

TIN HOẠT ĐỘNG

1. TIN THẾ GIỚI

➤ 7 chiến lược mới đáng chú ý của Tổ chức năng suất châu Á đến năm 2025

Vừa qua, nhóm chuyên gia kỹ thuật của APO họp trực tuyến xây dựng Tầm nhìn và Chiến lược mới đến năm 2025.

Năm 2020, Tầm nhìn và Chiến lược phát triển của Tổ chức Năng suất châu Á (APO) sẽ kết thúc. Do vậy, APO đã thành lập Ban chỉ đạo và Nhóm chuyên gia kỹ thuật để xây dựng Tầm nhìn và Chiến lược mới đến năm 2025. Ban chỉ đạo đã xác định một số định hướng trọng tâm xây dựng chiến lược APO đến năm 2025 gồm:

Tầm nhìn: Thúc đẩy quá trình tăng trưởng năng suất toàn diện, dựa trên động lực đổi mới sáng tạo trong toàn khu vực châu Á đến năm 2025.

Mục tiêu chung: Thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của các nền kinh tế thành viên thông qua tăng trưởng năng suất.

Định hướng chiến lược: Mở rộng năng lực và thúc đẩy các thực hành tốt nhất, Phát triển và áp dụng các thực hành và công nghệ mới, thể hệ mới, Tạo môi trường pháp lý giúp thúc đẩy đổi mới sáng tạo, Tăng cường thúc đẩy năng suất xanh, Đẩy mạnh các dịch vụ nghiên cứu và tư vấn chính sách, Mở rộng mạng lưới các chuyên gia và tăng cường quan hệ đối tác chiến lược, Tăng cường năng lực của Ban thư ký APO.

Tại cuộc họp, các chuyên gia của nhóm đã hoàn thiện các phương pháp luận để đánh giá mục tiêu, nội dung và các giải pháp của Tầm nhìn và Chiến lược của APO đến năm 2025, xác định các chỉ số đo lường hiệu quả (KPI) để thực hiện 7 chiến lược, cụ thể: Mở rộng năng lực và thúc đẩy các thực hành tốt nhất: APO sẽ tập trung vào đẩy mạnh các sáng kiến trong nước phù hợp với nhu cầu của từng nền kinh tế thành viên; tăng cường năng lực tổ chức của các cơ quan năng suất của các nền kinh tế thành viên; thúc đẩy sự hợp tác lớn hơn giữa các cơ quan năng suất của các nền kinh tế thành viên.

Phát triển và áp dụng các thực

hành và công nghệ mới, thể hệ mới: APO sẽ tập trung tạo một môi trường chủ động để phát triển các chương trình và phương pháp mới nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại và tương lai; tổ chức đào tạo và tăng cường liên tục lực lượng lao động chất lượng cao cho các nước thành viên.

Tạo môi trường pháp lý giúp thúc đẩy đổi mới sáng tạo: APO sẽ tăng cường xây dựng năng lực về thực hành quy định tốt; đồng thời phát triển các nền tảng để chia sẻ thực hành quy định tốt.

Tăng cường thúc đẩy năng suất xanh: Tăng cường các chương trình hiện tại về Năng suất xanh và mở rộng phạm vi Năng suất xanh để ứng phó với biến đổi khí hậu là 02 nhiệm vụ trọng tâm của APO trong giai đoạn 2020-2025.

Đẩy mạnh các dịch vụ nghiên cứu và tư vấn chính sách: APO sẽ đưa ra các tài liệu tham khảo đáng tin cậy về tất cả các chủ đề, thống kê năng suất ở châu Á - Thái Bình Dương cho các nền kinh tế thành viên, đồng thời hỗ trợ thúc đẩy các dịch vụ tư vấn chính sách dựa trên các cơ quan năng suất của các nền kinh tế thành viên; Mở rộng mạng lưới các chuyên gia và tăng cường quan hệ đối tác chiến lược: trong

giai đoạn tới, APO sẽ tận dụng các tổ chức và cá nhân đã tham gia các chương trình APO để mở rộng mạng lưới chuyên môn, đồng thời tập trung thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược với các tổ chức, cơ quan nghiên cứu hàng đầu về kinh tế vĩ mô; Tăng cường năng lực của Ban thư ký APO: APO sẽ thiết lập các biện pháp đánh giá hoạt động hiệu quả đối với các thành viên Ban Thư ký APO; tập trung đánh giá chuyên môn của các cá nhân có năng lực, xuất sắc có liên quan chặt chẽ với APO; khuyến khích các thành viên Ban Thư ký APO tạo liên kết mạnh mẽ hơn với các cơ quan năng suất của các nền kinh tế thành viên.

(Vietq.vn)

➤ EU hoàn tất toàn bộ quy trình phê chuẩn EVFTA

Theo thông tin từ Thương vụ Việt Nam tại EU, Bỉ, Luxembourg, Hội đồng châu Âu đã thông qua quyết định phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam (EVFTA) thông qua hình thức văn bản.

Như vậy, phía Liên minh châu Âu EU đã hoàn tất toàn bộ quy trình phê chuẩn hiệp định, mở đường cho việc thực thi EVFTA

ngay khi Hiệp định này được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn. Hiệp định này là văn bản thứ hai mà EU ký kết với một quốc gia Đông Nam Á, sau Singapore. Đây cũng là hiệp định thương mại tự do tham vọng nhất từng được ký với một quốc gia đang phát triển.

Về phía Việt Nam, hồ sơ hiện nay đã được trình và lấy ý kiến các thành viên Chính phủ. Nếu Quốc hội thông qua và Việt Nam kịp làm thủ tục thông báo với EU, thì có thể ngay từ thời điểm 1/7/2020, EVFTA sẽ chính thức đi vào thực thi.

Theo ông Lương Hoàng Thái, Vụ Chính sách thương mại đa biên, Bộ Công Thương, song song với quá trình đó thì các Bộ ngành cũng phải thúc đẩy các công đoạn chuẩn bị, trong đó ưu tiên hàng đầu hiện nay là hành lang pháp lý để Hiệp định này có thể được thực thi ngay khi có hiệu lực.

Được ví như “đường cao tốc quy mô lớn”, giúp đẩy nhanh tốc độ và quy mô hợp tác, thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và EU, EVFTA được kỳ vọng mang lại rất nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp và người dân hai bên. Điều đó thể hiện đây là ký kết ở cấp độ cao hơn rất nhiều so với kết nối

thông thường bởi vì Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU là một trong những hiệp định thương mại tự do tiêu chuẩn rất cao.

Theo đó, 99% thuế hải quan giữa hai bên sẽ được loại bỏ. Trong đó, 65% thuế đối với hàng xuất khẩu của EU sang Việt Nam sẽ biến mất ngay khi EVFTA có hiệu lực, phần còn lại sẽ được loại bỏ dần trong khoảng thời gian 10 năm.

Ngược lại, đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam sang EU, 71% thuế cũng sẽ về 0 ngay khi hiệp định có hiệu lực và phần còn lại sẽ được loại bỏ trong khoảng thời gian 7 năm.

Trong bối cảnh dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp như hiện nay, giới chuyên gia và doanh nghiệp đều kỳ vọng EVFTA sẽ là một trong những con đường để giúp phần nào giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy xuất khẩu khi dịch bệnh được kiểm soát trên toàn cầu.

Ông Lương Hoàng Thái cho biết, trong quá trình chuẩn bị để Hiệp định đi vào thực thi, một trong những điều kiện quan trọng là văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn về quy tắc xuất xứ.

Với mỗi hiệp định thương mại tự do, Bộ Công Thương sẽ ban hành

một Thông tư về vấn đề này.

Hiện nay thông tư đã được dự thảo, lấy ý kiến các đối tượng có liên quan để mọi người được biết sớm quy tắc xuất xứ cụ thể như thế nào mới được đi vào thị trường EU.

Hiện nay, các cơ quan đang bàn về mặt pháp lý để điều chỉnh về thời gian Thông tư có hiệu lực.

(congthuong.vn)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ Góp ý dự thảo quy chuẩn về thiết bị điện và điện tử

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (QUATEST 3) vừa tổ chức hội thảo lấy ý kiến góp ý cho Dự thảo Quy chuẩn về thiết bị điện và điện tử do đơn vị này biên soạn.

Thiết bị điện và điện tử là loại thiết bị được sử dụng rộng rãi trong dân dụng. Các thiết bị này đều ít nhiều có nguy cơ mất an toàn như điện giật, cháy nổ, gây thương tích do các bộ phận cơ khí hoặc phát ra khí độc, bức xạ nguy hiểm. Vì vậy, hầu hết các nước đã đưa loại thiết bị này vào danh sách hàng hóa có nguy cơ gây mất an toàn và quản lý thông qua các quy định pháp luật để đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.

Được sự phê duyệt của lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, QUATEST 3 đã soạn thảo dự thảo QCVN mới theo hướng sửa đổi QCVN 4:2009/BKHCN và tích hợp với QCVN 9:2012/BKHCN. Mục tiêu của Quy chuẩn là bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đảm bảo hiệu lực hiệu quả quản lý của nhà nước, tạo thuận lợi cho sản xuất, Kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời, phù hợp thông lệ quốc tế, hài hoà lợi ích của các đơn vị sản xuất cũng như các bên liên quan.

Ông Trương Thanh Sơn, Phó Giám đốc QUATEST 3 cho biết, tại Việt Nam, từ năm 2009, 13 loại sản phẩm điện – điện tử đã được Bộ Khoa học và Công nghệ đưa vào quản lý theo Quy chuẩn QCVN 4:2009/BKHCN & SĐ1:2016. Đến năm 2012 thiết bị điện – điện tử gia dụng còn được quản lý theo QCVN 9:2012/BKHCN & SĐ1:2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về tương thích điện từ. Ngoài ra còn có một số thiết bị điện, điện tử khác được quản lý theo các quy định của các bộ khác như dụng cụ điện cầm tay, máy thu hình, máy tính, máy in, máy photocopy,

động cơ điện... Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các quy định này đã phát sinh một số bất cập do có một số công việc chưa được hướng dẫn cụ thể dẫn đến việc thực hiện chưa thống nhất giữa các đơn vị chứng nhận. Ví dụ như quy định về hồ sơ ghi nhận trong quá trình chứng nhận, quy định về chụp ảnh thiết bị, quy định về nhóm sản phẩm (Family range) để giảm chi phí cho doanh nghiệp và cách thức xem xét để thừa nhận kết quả thử nghiệm từ nước ngoài.

Do vậy, cần phải có sự điều chỉnh nhằm bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, đảm bảo hiệu lực hiệu quả quản lý của nhà nước, tạo thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, phù hợp thông lệ quốc tế đồng thời hài hoà lợi ích của các đơn vị sản xuất cũng như các bên liên quan.

Ông Sơn chia sẻ, để thực hiện nhiệm vụ, nhóm biên soạn đã khảo sát, đánh giá tình hình sản xuất, nhập khẩu và sử dụng thiết bị điện, điện tử dùng trong gia đình tại Việt Nam trong thời gian qua. Nhóm thu thập dữ liệu, phân tích quy định quản lý của các nước, khu vực trên thế giới đối với thiết bị điện, điện tử dùng trong gia đình và so sánh với các

quy định hiện hành của Việt Nam. Đồng thời, thu thập dữ liệu, phân tích và đánh giá về tình hình thực hiện quản lý thiết bị điện, điện tử dùng trong gia đình tại Việt Nam, đánh giá rủi ro của từng nhóm thiết bị điện gia dụng.

Trên cơ sở đó, Nhóm lựa chọn phương thức chứng nhận phù hợp cho các sản phẩm thuộc danh mục dự kiến. Nhóm biên soạn cũng đã khảo sát năng lực hiện có của các phòng thử nghiệm trong nước, chi phí thử nghiệm và khả năng đáp ứng của các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu để đảm bảo tính khả thi của QCVN khi đưa vào áp dụng. Đồng thời, thực hiện việc đánh giá tác động, ảnh hưởng của việc áp dụng Quy chuẩn đối với sản xuất và kinh doanh theo quy định.

“Hiện nay, dự thảo QCVN đã được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ để góp ý rộng rãi theo các quy định hiện hành. QUATEST 3 cũng đã tiếp nhận ý kiến góp ý từ các doanh nghiệp tại hai hội thảo tổ chức ở khu vực phía Bắc và phía Nam và sẽ tổng hợp, chỉnh sửa dự thảo theo các ý kiến đã tiếp thu. Sau đó, sẽ trình lên Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

và Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét và sớm ban hành đưa vào áp dụng”, ông Sơn cho biết.

(Vietq.vn)

➤ Thép Việt bắt ngờ bị Thái Lan áp thuế bán phá giá

Thái Lan quyết định áp thuế chống bán phá giá từ 6,97%-51,61% (giá CIF) đối với một số sản phẩm ống, ống dẫn bằng sắt hoặc thép có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam.



Theo thông tin từ Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương), Thái Lan đã có kết luận cuối cùng cuộc điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm ống, ống dẫn bằng sắt hoặc thép có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam.

Theo đó, Ủy ban Về phá giá và trợ cấp Thái Lan đã quyết định áp thuế chống bán phá giá từ 6,97% đến 51,61% (giá CIF đã bao gồm tiền hàng, bảo hiểm, cước phí vận chuyển) đối với các sản phẩm thép nhập khẩu bị điều tra nhằm ngăn chặn đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa. Tuy

nhiên, thuế chống bán phá giá sẽ được miễn áp dụng đối với nhập khẩu hàng hóa liên quan nhằm sản xuất để xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu với mục đích sử dụng đặc biệt hoặc hàng hóa được xếp vào loại đặc biệt. Lệch áp thuế chống bán phá giá sẽ được áp dụng tối đa trong năm năm. Hằng năm, các thành viên có thể tiến hành rà soát mức thuế áp dụng trên cơ sở có yêu cầu chính thức từ phía các bên liên quan hoặc cơ quan điều tra thấy cần thiết.

Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam tiếp tục xem xét tham gia các đợt rà soát để bảo đảm quyền và lợi ích trong quá trình Thái Lan rà soát. Trước đó, vào đầu tháng 2-2020, Thái Lan cũng đã tiếp tục áp thuế chống bán phá giá 14,35% đối với một số sản phẩm thép carbon cuộn nguội hoặc không cuộn nguội nhập khẩu từ Việt Nam.

(Vietq.vn)

➤ **Khởi động dự án Phát triển năng lực Cơ quan chứng nhận chuyên gia cải tiến năng suất**

Vừa qua, Viện Năng suất Việt Nam (VNPI) phối hợp với Tổ chức Năng suất châu Á (APO) tổ chức

hội nghị trực tuyến khởi động Dự án về Phát triển năng lực Cơ quan chứng nhận chuyên gia cải tiến năng suất.

Sự kiện nhằm nâng cao năng lực tư vấn, đào tạo cho các chuyên gia năng suất trong nước có đủ năng lực, được chứng nhận mang tầm khu vực và thế giới. Tổng thư ký Tổ chức Năng suất Châu Á, TS. Mochtan; Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Hà Minh Hiệp tham dự và phát biểu khai mạc hội nghị.

Ngày 04/02/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 07-CT/TTg về giải pháp thúc đẩy tăng năng suất lao động quốc gia và yêu cầu Bộ Khoa học và Công nghệ khẩn trương triển khai các dự án năng suất của Tổ chức Năng suất châu Á (APO), trong đó có dự án về Phát triển năng lực Tổ chức Năng suất quốc gia về xây dựng năng lực đào tạo, đánh giá và chứng nhận chuyên gia năng suất (CBD). Theo đó, APO sẽ hỗ trợ Viện Năng suất Việt Nam xây dựng năng lực đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của tổ chức chứng nhận và vận hành theo chương trình chứng nhận của APO. Chương trình bao gồm đào tạo và tư vấn cho VNPI trong việc thiết

lập cơ cấu tổ chức, hệ thống tài liệu và các quy trình, thủ tục đáp ứng yêu cầu của APO đối với tổ chức chứng nhận chuyên gia năng suất. Về phía VNPI, tổ chức sẽ xây dựng kế hoạch triển khai dự án CBD, đồng thời rà soát năng lực hiện có và chuẩn bị các nội dung cần thực hiện để xây dựng năng lực của đơn vị chứng nhận chuyên gia cải tiến năng suất. Dự án dự kiến sẽ hoàn thành vào tháng 08/2020, và VNPI được APO-AB công nhận là Tổ chức chứng nhận của APO.

Tổng thư ký APO, TS. Mochtan cho biết, APO cam kết ủng hộ và sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam thúc đẩy các hoạt động nâng cao năng suất trong đó có phát triển nguồn năng lực chuyên gia năng suất cho Việt Nam.

Dự án Phát triển cơ quan chứng nhận Chuyên gia cải tiến năng suất cho Viện Năng suất Việt Nam VNPI sau khi triển khai hứa hẹn sẽ góp phần nâng cao năng lực tư vấn, đào tạo cho các chuyên gia cải tiến năng suất trong nước, đồng thời phát triển mạng lưới chuyên gia cải tiến năng suất được đào tạo bài bản, có đầy đủ năng lực, tính tin cậy và được chứng nhận mang tầm khu vực và thế

giới. Hội nghị sẽ trao đổi thảo luận về yêu cầu APO 1003:2020 & tiêu chuẩn ISO: IEC 17024:2012 đối với tổ chức chứng nhận năng lực cá nhân; APO-PS 101 – Hiệu các yêu cầu và quá trình chứng nhận chuyên gia cải tiến năng suất cùng với sự tham gia của Nhóm phát triển cơ quan chứng nhận - APO và Nhóm cơ quan chứng nhận - VNPI.

Hội nghị kéo dài trong 5 ngày, từ 30/3-4/4/2020.

(Vietq.vn)

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➤ Xét duyệt đề án của các doanh nghiệp tham gia Chương trình KH&CN Hỗ trợ doanh nghiệp đột I năm 2020



Ngày 26/3, Sở KH&CN tổ chức Hội đồng tư vấn thẩm định nội dung và kinh phí các đề án của các doanh nghiệp tham gia Chương trình “Khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2014 – 2020”,

đợt 1, năm 2020 với nội dung: Các hệ thống quản lý, website, sở hữu trí tuệ... do ông Trần Duy Tâm Thanh – Phó Giám đốc Sở KH&CN chủ trì Hội đồng xét duyệt.

Sau khi xem xét, đánh giá mục tiêu, nội dung các bản thuyết minh đề án của các đơn vị tham gia, Hội đồng đã nhất trí hỗ trợ các đề án của 09 doanh nghiệp tham gia xét duyệt, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Thảo Nguyên với lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất, thu mua, chế biến, kinh doanh nông sản. Nội dung được hỗ trợ là đánh giá chứng nhận Hệ thống theo tiêu chuẩn BRC 8.

2. Công ty Cổ phần Thủy sản và Xuất nhập khẩu Côn Đảo với lĩnh vực hoạt động chính là kinh doanh và chế biến hải sản. Nội dung được hỗ trợ là tư vấn, chứng nhận Hệ thống ISO 22000:2018, HACCP và BRC 8.

3. Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia với lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh gạch ceramic và granite các loại. Nội dung được hỗ trợ là đào tạo và xây dựng công cụ 5s.

4. Công ty TNHH Thử nghiệm và Kiểm định quốc tế với lĩnh vực

hoạt động chính là kiểm định kỹ thuật an toàn lao động. Nội dung được hỗ trợ là xây dựng hệ thống ISO 9001:2015.

5. Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa chất Mỏ Nam Bộ với lĩnh vực hoạt động chính là kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp và cung cấp dịch vụ khoan nổ mìn. Nội dung được hỗ trợ là đánh giá giám sát hệ thống ISO 9001, 14001, 18001.

6. Công ty TNHH Dragon Sling với lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất cáp cầu vải các loại. Nội dung được hỗ trợ là xây dựng Hệ thống ISO 9001:2015.

7. Công ty TNHH Tư vấn du học và dịch vụ đào tạo ANT với lĩnh vực hoạt động chính là tư vấn học và dịch vụ đào tạo. Nội dung được hỗ trợ là xây dựng Website.

8. Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Nhiệm với lĩnh vực hoạt động chính là trang trại chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa. Nội dung được hỗ trợ là tư vấn đăng ký nhãn hiệu.

9. Hộ kinh doanh Khang Nguyễn với lĩnh vực hoạt động chính là pha chế các loại nước uống. Nội dung được hỗ trợ là tư vấn đăng ký nhãn hiệu.

(Sở KH&CN)